TỈNH UỶ LAI CHÂU
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN DỤNG CC,VC NĂM 2019
*
Số 03-TB/HĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 28 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO
Triệu tập dự thi tuyển dụng công chức năm 2019 (đợt 1)

Hội đồng thi tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện năm 2019 thông báo triệu tập dự thi vòng 1 (có danh sách kèm theo).

1. Thời gian: Ngày 14/3/2020.

- Từ 08h00': Khai mạc kỳ thi

- Từ 09h00': Thi trắc nghiệm môn Kiến thức chung

- Từ 10h30': Thi trắc nghiệm môn Tin học.

2. Địa điểm: Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh Lai Châu.

3. Phí dự thi: Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức: 500.000 đồng/thí sinh.

**** Lưu ý:***

- Thí sinh phải có mặt tại địa điểm thi trước 30 phút để làm thủ tục dự thi.

- Khi đến dự thi thí sinh phải mang theo thông báo triệu tập, chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để xuất trình.

- Thí sinh nộp phí dự thi ngày 13/3/2020 tại Phòng 415, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tầng 4, nhà A, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:
- Cổng thông tin điện tử tỉnh,
- Thí sinh,
- Lưu.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH UỶ
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY LAI CHÂU

Phạm Văn Huỳnh

DANH SÁCH DỰ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CƠ QUAN ĐẢNG, ĐOÀN THỂ NĂM 2019 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số 03-TB/HĐ, ngày 28/02/2020 của Hội đồng thi)

BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY LAI CHÂU

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
I	**CHUYÊN VIÊN VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG, BAN TỔ CHỨC HUYỆN ỦY SÌN HỒ: 01 người**									
1	TC01	Tẩn A Soang	03/5/1993		Dao	22/12/2018	ĐH ngành Chính trị học	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
II	**CHUYÊN VIÊN VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN, BAN DÂN VẬN HUYỆN ỦY NẬM NHÙN: 05 người**									
2	DV02	Giàng A Chư	08/6/1990		Mông	26/10/2013	ĐH ngành Trồng trọt	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
3	DV03	Sùng Thị Dao		20/8/1992	Mông	10/9/2016	ĐH ngành Kinh tế Nông nghiệp	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 393 điểm	Là người dân tộc thiểu số
4	DV04	Vàng A Lài	16/8/1994		Mông	07/6/2019	ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
5	DV05	Lường Thị Tuyết		05/12/1992	Thái	03/8/2016	ĐH ngành Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
6	DV06	Lò Văn Vinh	11/02/1986		Thái	26/9/2009	ĐH ngành Kinh tế Nông nghiệp	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
III	**CHUYÊN VIÊN VỀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN**									
	Cơ quan Ủy ban MTTQ huyện Mường Tè: 16 người									
7	MT07	Vàng Thị Kim Chi		03/9/1997	Thái		ĐH ngành Luật	IC3	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
8	MT08	Lý Thị Cần		09/01/1993	Giáy	10/3/2016	ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
9	MT09	Vàng Lò De		27/7/1996	La hủ		ĐH ngành Luật	IC3	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
10	MT10	Lò Mạnh Dinh	12/8/1993		Thái		ĐH ngành Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
11	MT11	Lò Thị Dung		19/6/1990	Cống		ĐH ngành Xã hội học	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
12	MT12	Chu Mò Dứ		20/10/1996	Hà nhì		ĐH ngành Quản lý đất đai	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
13	MT13	Lường Thị Điệp		24/10/1997	Thái		ĐH ngành Xây dựng Đảng và CQNN	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 4	Là người dân tộc thiểu số
14	MT14	Chu Go Giá	04/7/1995		Hà nhì		ĐH ngành Phát triển nông thôn	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
15	MT15	Lỳ Xì Lứ		21/02/1991	Hà nhì	03/7/2016	ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
16	MT16	Ly Ky Mẻ		15/7/1994	La hủ		ĐH ngành Xã hội học	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 4	Là người dân tộc thiểu số
17	MT17	Pờ Cố Ngợi		13/4/1994	Si la		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
18	MT18	Pờ Pó Nủ		24/6/1997	La hủ		ĐH ngành Lâm nghiệp	IC3	Tiếng Anh bậc 4	Là người dân tộc thiểu số
19	MT19	Tòng Văn Ổ	08/5/1990		Thái		ĐH ngành Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
20	MT20	Pờ Cố Thơm		07/12/1995	Si la		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
21	MT21	Lò Thị Huyền Trang		05/8/1993	Thái		ĐH ngành Khoa học Quản lý	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B1	Là người dân tộc thiểu số
22	MT22	Pờ Gia Vân		11/02/1994	Hà nhì		ĐH ngành Luật	IC3	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
	Cơ quan Ủy ban MTTQ huyện Nậm Nhùn: 14 người									
23	MT23	Mào Thị Chung		11/11/1994	Thái		ĐH ngành Quản lý đất đai	IC3	Tiếng Anh trình độ B1	Là người dân tộc thiểu số
24	MT24	Lò Thị Diệp		16/7/1996	Thái		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
25	MT25	Vàng A Dông	03/7/1995		Mông		ĐH ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 360 điểm	Là người dân tộc thiểu số
26	MT26	Đồng Khánh Dương	01/9/1996		Thái		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 3	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
27	MT27	Ma A Giao	11/02/1996		Mông		ĐH ngành Quản lý tài nguyên rừng	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
28	MT28	Tẩn A Goong	09/02/1997		Dao		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B1	Là người dân tộc thiểu số
29	MT29	Lò Văn Luyến	09/01/1994		Thái		ĐH ngành Lâm nghiệp	IC3	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
30	MT30	Phan Thị Mai		25/8/1993	Thái		ĐH ngành Kế toán, kiểm toán	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
31	MT31	Sùng A Má	02/10/1991		Mông		ĐH ngành Kinh tế xây dựng	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 383 điểm	Là người dân tộc thiểu số
32	MT32	Tẩn Tông Mìn	10/10/1993		Dao		ĐH ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B1	Là người dân tộc thiểu số
33	MT33	Chẻo Ton Khe Quang	12/6/1994		Dao		ĐH ngành Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
34	MT34	Hảng A Sinh	06/10/1994		Mông		ĐH ngành Trồng trọt	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 347 điểm	Là người dân tộc thiểu số
35	MT35	La Văn Sơn	10/10/1997		Khơ mú		ĐH ngành Khoa học quản lý (CN Quản lý xã hội)	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B1	Là người dân tộc thiểu số
36	MT36	Hà Anh Tuấn	27/3/1980		Tày		ĐH ngành Lâm sinh	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 353 điểm	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
IV	**CHUYÊN VIÊN VỀ CÔNG TÁC PHỤ NỮ**									
	Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: 12 người									
37	PN37	Chang Thị Cha		20/11/1996	Mông		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
38	PN38	Lò Thị Dung		05/9/1997	Thái		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
39	PN39	Pờ Thu Hà		31/01/1995	Si la	07/12/2019	ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 3	Là người dân tộc thiểu số
40	PN40	Mùa Thị Ly		05/4/1993	Mông		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
41	PN41	Tẩn Yêu Mẩy		21/11/1996	Dao		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
42	PN42	Lò Thị Trang Nhung		30/11/1997	Thái		ĐH ngành Luật (chất lượng cao)	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 4	Là người dân tộc thiểu số
43	PN43	Tao Ngọc Quỳnh		22/12/1996	Thái		ĐH ngành Luật kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	Là người dân tộc thiểu số
44	PN44	Giàng Thị Pái Sao		18/02/1994	Mông		ĐH ngành Khuyến nông	IC3	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
45	PN45	Pờ Lam Sim		22/12/1993	Hà nhì		ĐH ngành Kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Hán ngữ cấp 2 (HSK2)	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
46	PN46	Sùng Thị Vang		14/02/1994	Mông		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
47	PN47	Tẩn A Xía		28/6/1991	Dao		ĐH ngành Bảo vệ thực vật	Tin học ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
48	PN48	Lý Hu Xó		08/7/1990	La hủ		ĐH ngành Kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
	Cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nậm Nhùn: 08 người									
49	PN49	Lò Thị Chương		01/5/1988	Mảng	12/12/2016	ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
50	PN50	Hoàng Thị Hiền		11/7/1997	Thái		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B2	Là người dân tộc thiểu số
51	PN51	Lỳ Lý Pứ	20/9/1997		Hà nhì		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
52	PN52	Chẻo A Sun		07/02/1994	Dao		ĐH ngành Phát triển nông thôn	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 387 điểm	Là người dân tộc thiểu số
53	PN53	Khoàng Thị Thắm		11/11/1995	Thái		ĐH ngành Lâm nghiệp	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
54	PN54	Mùa Thị Hoạch Thu		09/9/1997	Mông		ĐH ngành Luật	IC3	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
55	PN55	Sìn Thị Toan		03/01/1995	Mảng		ĐH ngành Phát triển nông thôn	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B2	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
56	PN56	Phìn Thị Với		11/8/1992	Giáy		ĐH ngành Quản lý tài nguyên rừng	IC3	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
V	**CHUYÊN VIÊN VỀ CÔNG TÁC ĐOÀN THANH NIÊN**									
	Cơ quan Tỉnh đoàn: 04 người									
57	ĐTN57	Lò Huy Hiệu	12/6/1996		Giáy		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ C	Là người dân tộc thiểu số
58	ĐTN58	Pờ Thị Hoa		07/01/1995	Thái		ĐH ngành Sư phạm Địa lí	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
59	ĐTN59	Tẩn Thảo Trang		27/11/1995	Dao		ĐH Sư phạm ngành Triết học	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
60	ĐTN60	Sùng A Trào	10/8/1995		Mông		ĐH ngành Quản lý đất đai	IC3	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
	Cơ quan Huyện đoàn Sìn Hồ: 07 người									
61	ĐTN61	Tẩn Mý Chài		28/8/1997	Dao		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
62	ĐTN62	Lò Thị Chím		06/7/1997	Thái		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	TOEIC 555 điểm	Là người dân tộc thiểu số
63	ĐTN63	Chẻo A Phấy		12/6/1997	Dao		ĐH ngành Sư phạm Lịch sử	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
64	ĐTN64	Lường Văn Thoảng	26/12/1997		Thái		ĐH ngành Luật kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
65	ĐTN65	Tòng Văn Tiện	15/02/1996		Thái		ĐH ngành Luật Kinh tế	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
66	ĐTN66	Phàn A Túc	19/10/1997		Dao		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
67	ĐTN67	Chẻo Thị Xuân		18/8/1996	Dao	06/9/2019	ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
	Cơ quan Huyện đoàn Phong Thổ: 02 người									
68	ĐTN68	Phan Thị Kiều		27/02/1996	Thái		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
69	ĐTN69	Lỳ Cá Lòng	16/7/1997		Hà nhì		ĐH ngành Luật	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
	Cơ quan Huyện đoàn Than Uyên: 04 người									
70	ĐTN70	Hoàng Thị Chơi		23/11/1996	Thái		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
71	ĐTN71	Giàng Thị Dở		12/7/1995	Mông		ĐH ngành Trồng trọt	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
72	ĐTN72	Lò Văn Vượng	14/11/1996		Thái		ĐH ngành Kinh tế nông nghiệp	Ứng dụng CNTTCB	TOEFL ITP 393 điểm	Là người dân tộc thiểu số
73	ĐTN73	Vàng Văn Yên	20/11/1995		Thái		ĐH Sư phạm ngành Giáo dục thể chất	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
	Cơ quan Huyện đoàn Nậm Nhùn: 07 người									
74	ĐTN74	Lý Hừ De		16/9/1996	Hà nhì		ĐH ngành Giáo dục chính trị	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
75	ĐTN75	Lỳ Đức Minh	01/3/1996		Hà nhì		ĐH ngành Khoa học Quản lý xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh bậc 2	Là người dân tộc thiểu số
76	ĐTN76	Phan Bảo Ngọc		25/10/1996	Thái		ĐH ngành Kế toán	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
77	ĐTN77	Lò Văn Quý	06/7/1995		Thái		ĐH ngành Giáo dục chính trị	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
78	ĐTN78	Phạm Hoài Sơn	02/9/1995		Thái		ĐH ngành Giáo dục chính trị	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
79	ĐTN79	Đao Thị Thúy		05/9/1997	Thái		ĐH ngành Luật	IC3	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
80	ĐTN80	Pờ Khừ Xá	03/02/1996		Hà nhì		ĐH ngành Công tác xã hội	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
VI	**VĂN THƯ, LƯU TRỮ VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY MƯỜNG TÈ: 01 người**									
81	VT81	Nguyễn Thị Hương		12/6/1992	Mường		TC ngành Văn thư - Lưu trữ	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Ngày vào đảng	Trình độ			Đối tượng ưu tiên
			Nam	Nữ			Chuyên môn	Tin học	Ngoại ngữ	
VII	**THỦ QUỸ VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY MƯỜNG TÈ: 03 người**									
82	TQ82	Chu Thùy Linh		09/5/1992	Hà nhì		CĐ ngành Tài chính - Ngân hàng	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh Giao tiếp trình độ B	Là người dân tộc thiểu số
83	TQ83	Đao Kiều Trang		26/10/1993	Thái		ĐH ngành Kế toán	Ứng dụng CNTTCB	Tiếng Anh trình độ A2	Là người dân tộc thiểu số
84	TQ84	Khoàng Xì Tư	07/7/1993		Hà nhì		CĐ ngành Tài chính - Ngân hàng	Tin học Ứng dụng trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Là người dân tộc thiểu số